

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/ 2022/ DS-ST
Ngày: 13.7.2022.
V/v “ Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn H
Bà Phan Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị Kim L, sinh năm 1967, Có mặt.

Nơi cư trú: Khối 3, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 3, Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1973, Có mặt.

và Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1970, Vắng mặt.

Đều cư trú: Xóm L (L), xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Bà Văn Thị Kim L là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi, từ năm 2015 bà có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Nguyễn Đình T và bà Phan Thị H, hai bên mua bán có thỏa thuận và ghi chép nhật ký mua bán, trả nợ, ký nợ theo sổ sách. Tính đến ngày 10/02/2021 T và bà H còn nợ 48.607.000 đồng. Từ đó đến nay không trả nợ nên bà yêu cầu Tòa án buộc ông bà H và T trả nợ cho bà số

tiền nợ nêu trên. Tại bản tự khai và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đề ngày 05/5/2022 bà thay đổi nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Đình T trả lại cho bà số tiền hàng còn nợ là 41.607.000 (Bốn mươi một triệu sáu trăm linh bảy nghìn) đồng vì lý do vào ngày 29/01/2022 bà H đã trả thêm cho bà 7.000.000 đồng.

Bà L đề nghị cứ 03 tháng bị đơn trả 10.000.000đ (mười triệu) cho đến khi trả hết nợ thì bà nhất trí và xin rút đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình T và bà Phan Thị H trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Toà bà Trần Thị H và T đều thừa nhận vợ chồng bà có nợ bà L số tiền mua hàng là 41.607.000 đồng bà nhất trí hoàn toàn nội dung khởi kiện và đồng ý trả nợ nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn mong nguyên đơn tạo điều kiện giúp đỡ cho trả nợ dần mỗi năm 7.000.000 đồng thì bà và chồng cũng hoàn toàn nhất trí. Cụ thể vợ chồng bà sẽ trả nợ kỳ đầu tiên vào ngày 30/01/2023 là 7.000.000 đồng, các kỳ tiếp theo cứ đúng ngày 30/01 hàng năm (ngày tháng năm dương lịch) sẽ trả mỗi năm 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ngày 08/4/2022 ông Nguyễn Đình T có ý kiến trực tiếp vào biên bản giao nhận thông báo thụ lý vụ án với nội dung là Vợ chồng ông có nợ bà L Lợi Thị trấn Y. Số tiền ông với bà L đã thống nhất cho ông trả từ từ. Năm nào ông cũng trả (vì ông đã chăn nuôi lợn và bị thua lỗ). Nay có giấy thông báo thụ lý vụ án ông thấy không đúng với trường hợp của ông nên xin Toà án giúp đỡ xem lại vụ việc của ông với bà L cho rõ. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đình T biết để ông tham gia tố tụng theo qui định nhưng ông đều không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông cũng không cung cấp chứng cứ tài liệu gì cho Toà án.

Tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và bổ sung nội dung khởi kiện.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đang cư trú tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục hòa giải: Tòa án đã tiến hành hoà giải tranh chấp không thành, sau đó nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] *Về nội dung:*

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ sổ ghi chép nhật ký nợ mua bán hàng có chữ ký, chữ viết của bà Phan Thị H, lời trình bày của nguyên đơn và sự thừa nhận có nợ của bị đơn rằng bà và ông Nguyễn Đình T có nợ bà Văn Thị Kim L số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi với số tiền 41.607.000 (Bốn mươi một triệu sáu trăm linh bảy nghìn). Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất còn nợ số tiền nêu trên. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó căn cứ các điều 154, 357, 429, 430, 430 và điều 468 Bộ luật dân sự và điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của và Văn Thị Kim L, ghi nhận việc bà L không yêu cầu tính lãi.

Về yêu cầu trả nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn thấy: Bị đơn bà H đề nghị nguyên đơn cho vợ chồng bà trả nợ dần, cụ thể kỳ đầu tiên vào ngày 30/01/2023 trả nợ 7.000.000 đồng, các kỳ tiếp theo cứ đúng ngày 30/01 hàng năm (ngày tháng năm dương lịch) sẽ trả mỗi năm 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà L chấp nhận. Quá trình mua bán hàng đến nay bà L đã nhiều lần đòi nợ nhưng bị đơn không hợp tác không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà L. Vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L cần buộc bà H và T có nghĩa vụ trả nợ số tiền mua hàng là 41.607.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[4] Các vấn đề khác: Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo qui định tại các điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35 và khoản 1 Điều 39, điều 92, 184, khoản 2 điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, khoản 4, Điều 207, 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 154, 357, 429, 430, 440 và điều 468 Bộ luật Dân sự; Các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Kim L.

Buộc bà Phan Thị H và ông Nguyễn Đình T phải liên đới trả chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Văn Thị Kim L số tiền 41.607.000 (Bốn mươi một triệu sáu trăm linh bảy nghìn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Phan Thị H và ông Nguyễn Đình T phải chịu 2.080.350 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi nghìn ba trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Văn Thị Kim L số tiền 1.215.000 đồng (Một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011196 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Văn Thị Kim L, bà Phan Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Chi cục THADS Y;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P